|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mã Use case** | UC004 | **Tên Use case** | Nhập dữ liệu chấm công tự động |
| **Tác nhân** | TimeKeeper | | |
| **Mô tả** | Nhập dữ liệu chấm công vào hệ thống | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** | | 1. | TimeKeeper | Gửi dữ liệu thông qua API | | 2. | Hệ thống | Kiểm tra file hợp lệ | | 3. | Hệ thống | Thông báo nhận dữ liệu thành công | | | |
| **Luồng sự kiện thay thế** | |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** | | 3a. | Hệ thống | Thông báo lỗi cụ thể xảy ra | | | |
| **Hậu điều kiện** |  | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mã Use case** | UC005 | **Tên Use case** | Nhập dữ liệu chấm công thủ công |
| **Tác nhân** | HR | | |
| **Mô tả** | Nhập dữ liệu chấm công bằng tay | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** | | 1. | HR | Nhập file chấm công | | 2. | Hệ thống | Kiểm tra file hợp lệ | | 3. | Hệ thống | Thông báo nhập dữ liệu thành công | | | |
| **Luồng sự kiện thay thế** | |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** | | 3a. | Hệ thống | Thông báo lỗi cụ thể xảy ra | | | |
| **Hậu điều kiện** |  | | |